

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 07 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng
cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp
đối với các huyện nghèo và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao
trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010;

*Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về
chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về
Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Thực hiện Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính
phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ
nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định
của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương
trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng cho các dự án đầu tư phát
triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp đối với các huyện nghèo và các
huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 655/TTr-STC ngày
31/8/2016.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ lãi suất tiền
vay ngân hàng cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông

ng nghiệp đối với các huyện nghèo và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Thời điểm áp dụng từ ngày 01/8/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Lao động –TB&XH; Giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại - CN Lào Cai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu thi hành từ ngày 17/9/2016 và thay thế Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp đối với các huyện nghèo và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng cho các dự án đầu tư phát triển
sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp đối với các huyện nghèo và các
huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 96/2016/QĐ-UBND

ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về đối tượng, mức hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng, phương thức và quy trình hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng; trách nhiệm của ngân hàng và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp quy định tại điểm b, khoản này được thực hiện tại các huyện nghèo, các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc tỉnh Lào Cai, gồm các huyện: Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai, Sa Pa, Bát Xát và Văn Bàn;

b) Các Dự án được hỗ trợ lãi suất vay vốn theo quy định này phải được UBND tỉnh phê duyệt, bao gồm các dự án thuộc các nhóm sau:

- Dự án phát triển chăn nuôi gia súc;
- Dự án chế biến sản phẩm từ gia súc;
- Dự án trồng cây dược liệu, rau an toàn, hoa cao cấp, cây ăn quả ôn đới, cây đào giềng;
- Dự án sơ chế, bảo quản, nâng cao giá trị sản phẩm dược liệu, rau, hoa quả ôn đới, chế biến miến đào.

Các dự án nêu trên phải nằm trong vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa nằm trong vùng quy hoạch hoặc chưa có quy hoạch phải có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các khách hàng vay vốn, bao gồm: Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có dự án đầu tư tại địa bàn huyện nghèo, huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc danh mục dự án được hỗ trợ lãi suất quy định tại điểm b, khoản 1, Điều này (sau đây gọi là Khách hàng vay);

b) Các ngân hàng cho vay, bao gồm: Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Lào Cai, chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai cho các khách hàng quy định tại điểm a, khoản này vay vốn (sau đây gọi là Ngân hàng cho vay);

c) Các cơ quan quản lý nhà nước, bao gồm: Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và

Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lào Cai, UBND các huyện và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Số tiền cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay và cơ chế bảo đảm tiền vay

1. Số tiền cho vay và thời hạn cho vay

Căn cứ vào quy định quản lý các nguồn vốn cho vay của ngân hàng; căn cứ dự án được UBND tỉnh phê duyệt, thời gian sinh trưởng của vật nuôi, cây trồng, thời gian luân chuyển vốn của dự án, tổng mức đầu tư, khả năng hoàn vốn của dự án, biện pháp bảo đảm tiền vay, khả năng trả nợ của khách hàng vay..., ngân hàng cho vay và khách hàng vay thỏa thuận số tiền cho vay, thời hạn vay vốn phù hợp đối với từng dự án theo quy định hiện hành.

2. Lãi suất cho vay, cách tính lãi tiền vay và cơ chế bảo đảm tiền vay: Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Mức hỗ trợ lãi suất tiền vay, thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất

1. Mức hỗ trợ lãi suất tiền vay thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau: Hỗ trợ 100% lãi suất của ngân hàng cho vay vốn.

2. Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau: Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân của Hợp đồng tín dụng đến ngày khách hàng vay trả hết nợ và không vượt quá thời hạn sau:

a) Đối với các dự án phát triển chăn nuôi gia súc, chế biến sản phẩm từ gia súc, trồng rau an toàn, hoa cao cấp, cây đào giềng và dự án sơ chế, bảo quản nâng cao giá trị sản phẩm dược liệu, rau, hoa quả ôn đới, chế biến miến đào: Thời hạn cho vay được hỗ trợ lãi suất tối đa 36 tháng, kể từ lần giải ngân đầu tiên;

b) Đối với dự án trồng cây dược liệu, cây ăn quả ôn đới: Thời hạn cho vay được hỗ trợ lãi suất tối đa 60 tháng, kể từ lần giải ngân đầu tiên.

3. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất tiền vay:

a) Từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi hàng năm của ngân sách tỉnh (không bao gồm 50% tăng thu ngân sách tỉnh và 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương);

b) Từ vốn tài trợ, ủy thác của các tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức và quy trình hỗ trợ lãi suất

1. Phương thức hỗ trợ lãi suất:

Toàn bộ số tiền lãi vay của các dự án được hỗ trợ sẽ được ngân sách tỉnh chuyển trả trực tiếp cho các ngân hàng cho vay.

2. Quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất:

a) Khách hàng vay gửi hồ sơ cho ngân hàng cho vay, bao gồm: Hồ sơ theo yêu cầu của ngân hàng cho vay (hồ sơ pháp lý, hồ sơ dự án vay vốn, hồ sơ bảo đảm tiền vay,...) và Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất (Mẫu tham khảo đính kèm - Mẫu

số 01);

b) Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do khách hàng vay cung cấp, ngân hàng cho vay thẩm định, quyết định cho vay và thực hiện giải ngân tiền vay theo cơ chế tín dụng hiện hành;

c) Định kỳ vào ngày 05 của tháng sau, ngân hàng cho vay tổng hợp những khách hàng và dự án đã cho vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo quy định này phát sinh trong tháng trước, lập báo cáo gửi Sở Tài chính để làm cơ sở theo dõi, quản lý (Mẫu số 02 đính kèm);

d) Định kỳ vào ngày 25 của tháng cuối quý, ngân hàng cho vay lập báo cáo tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ lãi suất quý hiện hành đối với các dự án đang cho vay và nhu cầu kinh phí hỗ trợ lãi suất trong quý sau gửi Sở Tài chính (Mẫu số 03 đính kèm). Trên cơ sở báo cáo của ngân hàng cho vay, Sở Tài chính rà soát, thẩm định, tạm chuyển kinh phí cho các ngân hàng cho vay để hỗ trợ lãi suất cho các dự án;

đ) Các ngân hàng cho vay thực hiện hạch toán kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các dự án đồng thời hạch toán giảm số lãi phải thu của khách hàng theo quy định hiện hành;

e) Cuối mỗi năm, căn cứ báo cáo các quý trong năm của các ngân hàng cho vay, số kinh phí được HĐND tỉnh giao tại quyết định giao dự toán đầu năm (theo nội dung tại điểm a, khoản 6, Điều 5 Quy định này), Sở Tài chính rà soát số kinh phí đã tạm giao trong năm, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng, trong đó nêu rõ số kinh phí đã tạm giao trong năm, số kinh phí cấp bổ sung;

g) Các ngân hàng cho vay thực hiện quyết toán kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay, gửi báo cáo quyết toán năm trước về Sở Tài chính trước ngày 28/02 năm sau (Mẫu số 04 đính kèm).

Điều 5. Trách nhiệm của các bên liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định dự án theo chuyên ngành (chịu trách nhiệm thẩm định về đối tượng hỗ trợ, định mức kỹ thuật chuyên ngành) và quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với UBND các huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn khách hàng vay vốn lập Dự án đầu tư được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất theo đúng phạm vi áp dụng, đối tượng của quy định này;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh theo chuyên ngành;

d) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các dự án được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất hàng năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Dự

án đầu tư được hỗ trợ lãi suất theo quy định này;

b) Trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc các huyện nghèo và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được hỗ trợ lãi suất theo quy định của Luật Đầu tư.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lào Cai

a) Hướng dẫn các Ngân hàng cho vay hạch toán số tiền lãi được hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật;

b) Chủ trì tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng cho vay và các khách hàng vay theo quy định hiện hành.

4. Khách hàng vay vốn

a) Lập dự án đầu tư gửi UBND huyện tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Gửi các hồ sơ tài liệu về Dự án vay vốn cho ngân hàng cho vay theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quy định này;

c) Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm tiền vay theo yêu cầu của ngân hàng cho vay;

d) Quản lý, sử dụng vốn vay đúng mục đích theo đối tượng, phạm vi được hỗ trợ lãi suất; trả nợ đúng kỳ hạn. Nếu sử dụng vốn vay không đúng mục đích thì không được hỗ trợ lãi suất và phải hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ cho ngân sách nhà nước.

5. Ngân hàng cho vay

a) Thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các dự án theo cơ chế tín dụng hiện hành và các quy định tại Quy định này;

b) Kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay để đảm bảo việc hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định. Nếu phát hiện khách hàng vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất thì dừng việc hỗ trợ lãi suất và thu hồi số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất trước đó, đồng thời có văn bản báo cáo Sở Tài chính để tham mưu cho UBND tỉnh biện pháp xử lý;

c) Theo dõi, thống kê kịp thời, chính xác các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định này để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; mở các tài khoản hoặc áp dụng hệ thống quản lý thích hợp để hạch toán, thống kê riêng các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất;

d) Lập các báo cáo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Quy định này gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, đầy đủ của các số liệu báo cáo;

đ) Lưu giữ hồ sơ các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật.

6. Sở Tài chính

a) Căn cứ số kinh phí phát sinh trong năm, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tạm giao một khoản kinh phí (cùng thời điểm giao dự toán ngân sách năm sau) để thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp đối với các huyện nghèo, huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao

trên địa bàn tỉnh trong năm tiếp theo;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trong quá trình thẩm định dự án được hỗ trợ lãi suất, trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Hàng quý, căn cứ báo cáo của các ngân hàng cho vay, thực hiện rà soát, tạm chuyển kinh phí hỗ trợ cho các ngân hàng. Cuối mỗi năm, thực hiện rà soát, tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất kịp thời, đầy đủ cho các ngân hàng cho vay theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Quy định này;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các quy định tại văn bản này; theo dõi, tổng hợp, báo cáo về tình hình hỗ trợ lãi suất khi có yêu cầu;

đ) Tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các dự án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trong quá trình thẩm định dự án được hỗ trợ lãi suất, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lào Cai và các Sở, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng cho vay đối với khách hàng.

8. UBND các huyện

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt;

b) Đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện dự án trên địa bàn huyện. Trước ngày 31/12 hàng năm tổng hợp dự án của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trên địa bàn huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01/08/2016 thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh tiếp tục được hưởng hỗ trợ theo quyết định đã được phê duyệt./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

Mẫu tham khảo: Mẫu số 01 – Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TIỀN VAY

Kính gửi:
(Tên ngân hàng cho vay)

Tên khách hàng vay:

Địa chỉ:

Điện thoại Fax: Email:.....

Tên đại diện tổ chức (đối với khách hàng là tổ chức):

Chức vụ:

Căn cứ Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp đối với các huyện nghèo, huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày/...../2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp đối với các huyện nghèo, huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Dự án(tên dự án).

(Chúng) tôi đã được UBND tỉnh phê duyệt cho thực hiện dự án(tên dự án). Dự án này thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất tiền vay theo quy định tại Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày/...../2016 của UBND tỉnh.

(Chúng) tôi đề nghị ngân hàng(Ngân hàng cho vay) hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay để đầu tư thực hiện dự án(tên dự án).

(Chúng) tôi cam kết chấp hành các quy định của pháp luật về cho vay, hỗ trợ lãi suất và các cam kết trong hợp đồng tín dụng; sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng được hỗ trợ lãi suất; hoàn trả ngay số tiền đã được hỗ trợ lãi suất, nếu sử dụng tiền vay không đúng mục đích của đối tượng hỗ trợ lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, nếu vi phạm hợp đồng tín dụng.

....., ngàythángnăm ...

KHÁCH HÀNG VAY

(Ký tên (và đóng dấu, nếu là tổ chức))

Mẫu số 02 - Báo cáo số lượng khách hàng, dự án cho vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất

NGÂN HÀNG.....
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Số lượng khách hàng, dự án đã giải ngân thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND
ngày / /2016 của UBND tỉnh
Tháng/201...

STT	Tên khách hàng vay vốn/dự án được hỗ trợ lãi suất	Địa điểm thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án số..... ngày...../..../201..	Tổng mức đầu tư của dự án (Triệu đồng)	Số Hợp đồng tín dụng	Ngày ký	Số tiền vay theo HĐTD (Triệu đồng)	Thời hạn vay vốn (tháng)	Thời hạn được hỗ trợ lãi suất (tháng)	Dư nợ thời điểm báo cáo (Triệu đồng)
A	PHÂN THEO NHÓM DỰ ÁN									
I	Dự án phát triển chăn nuôi gia súc									
1	Dự án	Huyện								
...	...									
II	Dự án chế biến sản phẩm từ gia súc									
1	Dự án	Huyện								
...										
III	Dự án trồng cây dược liệu, rau an toàn, hoa cao cấp, cây ăn quả ôn đới, cây đào giềng									
1	Dự án	Huyện								
...										

Mẫu số 03 - Báo cáo tổng hợp nhu cầu hỗ trợ lãi suất

NGÂN HÀNG.....
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tổng hợp kinh phí đề nghị ngân sách hỗ trợ để thực hiện Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày / /2016 của UBND tỉnh
Quý...../201... và dự kiến kinh phí quý /201.....

STT		Tên khách hàng vay vốn/dự án được hỗ trợ lãi suất	Dự án được hỗ trợ lãi suất					Số tiền lãi đề nghị NSNN hỗ trợ Quý/201..... (Quý hiện tại)	Số tiền lãi dự kiến đề nghị NSNN hỗ trợ Quý/201..... (Quý sau)	Ghi chú
			Địa điểm thực hiện	Thời điểm bắt đầu vay vốn (ngày/ tháng/năm)	Thời hạn vay vốn theo HĐTD (tháng)	Thời hạn được hỗ trợ lãi suất (tháng)	Dư nợ thời điểm báo cáo			
A		PHÂN THEO NHÓM DỰ ÁN								
I		Dự án phát triển chăn nuôi gia súc								
1		Dự án	Huyện							
...		...								
II		Dự án chế biến sản phẩm từ gia súc								
1		Dự án	Huyện							
...										
III		Dự án trồng cây dược liệu, rau an toàn, hoa cao cấp, cây ăn quả ôn đới, cây đào giềng								
1		Dự án	Huyện							

Đơn vị tính: Triệu đồng

Mẫu số 04 - Báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất

NGÂN HÀNG.....
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất,
chế biến sản phẩm nông nghiệp theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày / 2016 của UBND tỉnh
Năm 201.....

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên khách hàng vay vốn/dự án được hỗ trợ lãi suất	Dự án được hỗ trợ lãi suất					Số kinh phí được NSNN cấp trong năm để hỗ trợ lãi suất cho khách hàng	Số tiền lãi thực tế đã hỗ trợ cho khách hàng trong năm, được quyết toán	Ghi chú
		Địa điểm thực hiện	Thời điểm bắt đầu vay vốn (ngày/ tháng/ năm)	Thời hạn vay vốn theo HĐTD (tháng)	Thời hạn được hỗ trợ lãi suất (tháng)	Dư nợ thời điểm 31/12/201.....			
A	PHÂN THEO NHÓM DỰ ÁN								
I	Dự án phát triển chăn nuôi gia súc								
1	Dự án	Huyện							
...	...								
II	Dự án chế biến sản phẩm từ gia súc								
1	Dự án	Huyện							
...									

	Dự án	Huyện																	
2	Bà.....																		
	Dự án	Huyện																	
....																			

.....ngày.....tháng.....năm 201.....

NGÂN HÀNG.....

Kiểm soát Giám đốc

Lập biểu